*Mẫu số 20/HĐBC-QH*

|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH HÀ NAM  Huyện/Thị xã/Thành phố:...................................  Xã/Phường/Thị trấn: .............................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

**CỦA TỔ BẦU CỬ**

Khu vực bỏ phiếu số: ......................... xã/phường/thị trấn:

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số: .................

Gồm(1)

Ngày …… tháng…….năm 2021, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà ........................................................................................ , Tổ trưởng

2. Ông/Bà ........................................................................................ , Thư ký

3. Ông/Bà ........................................................................................ , Ủy viên

4. Ông/Bà ........................................................................................ , Ủy viên

5. .........................................................................................................................

..........................................................................................................................

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số.................. xã/phường/thị trấn ……………..................... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số ……............ để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV.

Đúng ........ giờ ....... phút(2), ngày …. tháng…. năm 2021, trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà:............................................Nơi ở hiện nay:….…………………................

2. Ông/Bà: .......................................... Nơi ở hiện nay:.................................................

Sau đó, Tổ bầu cử đã khoá và niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng ....... giờ ...... phút(3), ngày ...... tháng ...... năm 2021,Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà: .................................... Nơi ở hiện nay: .............................................................

2. Ông/Bà: .................................... Nơi ở hiện nay: .............................................................

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

**Kết quả cuộc bầu cử như sau:**

- Số đại biểu Quốc hội được ấn định cho đơn vị bầu cử……….………... người

- Số người ứng cử:……………………………………………………… người

- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:…………………………………. người(4)

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu: ................................................................ người

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri:..................................%

- Số phiếu phát ra:……………………………………………………….phiếu

- Số phiếu thu vào:………………………………………………………phiếu

- Số phiếu hợp lệ: ..................... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: ............%

- Số phiếu không hợp lệ: .......... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: ............%

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau(5):

1. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

………………………………………………………………………………………..

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: (6)..............................................................................................................................

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: (7)

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

Biên bản này được hoàn thành vào hồi ….giờ …phút(8), ngày… tháng…năm 2021, được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.(9)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỬ TRI THỨ NHẤT CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  (Ký, ghi rõ họ và tên)  **CỬ TRI THỨ HAI**  **CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  (Ký, ghi rõ họ và tên) | **TM. TỔ BẦU CỬ**  **TỔ TRƯỞNG**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử) | **THƯ KÝ**  **TỔ BẦU CỬ**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản.***

(1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp huyện trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.

(2) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(3) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(4) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).

(5) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

(6) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(7) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(8) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(9) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

*Mẫu số 21/HĐBC-QH*

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

**Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ**..............

**Gồm** (1)………………………………………………………….

Vào hồi ....... giờ ….. phút, ngày .......... tháng .......... năm 2021, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội gồm có:

1. Ông/Bà..................................................................., Trưởng ban

2. Ông/Bà..................................................................., Phó Trưởng ban

3. Ông/Bà..................................................................., Phó Trưởng ban

4. Ông/Bà..................................................................., Ủy viên

5................................................................................................

...................................................................................................

Đã họp tại ……………………………………để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số:.........gồm (1)…..……………………………………….……………………… thuộc tỉnh/thành phố……………………….………………………………….…….……..

Theo Nghị quyết số: ......../NQ-HĐBCQG ngày....... tháng ...... năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia, thì đơn vị bầu cử số: ............. được bầu (2)..........đại biểu Quốc hội.

Theo Nghị quyết số ...... /NQ-HĐBCQG ngày .... tháng ..... năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia, thì đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số.............. có (3) .............. người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử số ………..như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: ....................................................................người.

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu: ...................................................................... người.

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:............%

- Số phiếu phát ra:……………...phiếu.

- Số phiếu thu vào:……………..phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: .......................... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: ….…..%

- Số phiếu không hợp lệ: ….......... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: …........%

**SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ** (4)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên huyện/quận/ thị xã/thành phố trong phạm vi đơn vị bầu cử** | **Số khu vực bỏ phiếu của mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố** | **Số phiếu bầu cho ông (bà) .............** | **Số phiếu bầu cho ông (bà) .............** | **Số phiếu bầu cho ông (bà) .............** | **Số phiếu bầu cho ông (bà) .............** | **Số phiếu bầu cho ông (bà) .............** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ** |  | ............% | ............% | ............% | ...........% | .............% |  |

**Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội kết luận:**

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt ......... % so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

(5)…..................................................................................................................................

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV(6):

1. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

c) Theo ấn định của Hội đồng bầu cử quốc gia thì số đại biểu Quốc hội được bầu ở đơn vị bầu cử số…… là…..đại biểu, nay đã bầu được…… đại biểu, còn thiếu….đại biểu.

(7)…………………………………………………………………………………………

d) Tóm tắt những việc xảy ra (8): ..................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết(9):

..................................................................................................................................

e) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết (10):

..................................................................................................................................

g) Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng bầu cử quốc gia(11):

..................................................................................................................................

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở đơn vị bầu cử số …. được lập thành 03 bản và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.(12)

Các tài liệu kèm theo gồm(13):

1..................................................................................................................................

2..................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TM. BAN BẦU CỬ**  **TRƯỞNG BAN**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Ban bầu cử) |  | **CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản.***

(1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp huyện trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội (có thể bao gồm huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương).

(2) Ghi rõ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia.

(3) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị bầu cử theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội do Hội đồng bầu cử quốc gia công bố.

(4) Xếp các cột và số phiếu bầu cho từng người ứng cử bắt đầu từ trái sang phải theo thứ tự trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội đã công bố.

(5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết thêm như sau: “*Vì số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số …. không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử ở tỉnh/thành phố ……. báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử”.*

(6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

(7) Trường hợp đã bầu được đủ số lượng đại biểu thì ghi tổng số đại biểu đã trúng cử và ghi “0” vào số đại biểu còn thiếu. Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết thêm như sau: “*Vì số người trúng cử đại biểu Quốc hội chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử ở tỉnh/thành phố………………báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia để xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”.*

(8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.

(9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi "Không có".

(12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

(13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.

Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Quốc hội lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 21/HĐBC-QH.

*Mẫu số 23/ HĐBC-QH*

|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH HÀ NAM  Đơn vị bầu cử số.......................... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO VỀ DANH SÁCH**

**NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

*(Bầu cử ngày …. tháng ….. năm 2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**(\*) | **Ngày tháng năm sinh** | **Giới tính** | **Quốc tịch** | **Dân tộc** | **Tôn giáo** | **Quê quán** | **Nơi ở  hiện nay** | **Trình độ** | | | | | **Nghề nghiệp, chức vụ** | **Nơi công tác** | **Ngày vào Đảng**  **(nếu có)** | **Là đại biểu QH (nếu có)** | **Là đại biểu HĐND (nếu có)** | **Ghi chú** |
| Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*……….........., ngày ....... tháng .......... năm 2021*

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

(Ký, ghi rõ họ và tên,

đóng dấu của Ban bầu cử)

(\*) Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử tại đơn vị bầu cử, xếp tên theo vần chữ cái A, B, C.

*Mẫu số 25/ HĐBC-HĐND*

|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH HÀ NAM  Huyện/Thị xã/Thành phố..............................  Xã/Phường/Thị trấn: ........................................ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN(1) …………..…………… KHÓA…………NHIỆM KỲ 2021-2026**

**CỦA TỔ BẦU CỬ**

Khu vực bỏ phiếu số: ......................... xã/phường/thị trấn:

Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ………………….……. số: .................

Gồm (2)

Ngày …… tháng…….năm 2021, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà ........................................................................................ , Tổ trưởng

2. Ông/Bà ........................................................................................, Thư ký

3. Ông/Bà ........................................................................................, Ủy viên

4. Ông/Bà ........................................................................................, Ủy viên

5........................................................................................................................

.........................................................................................................................

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số........ xã/phường/thị trấn ………... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ……………..……….…………….. số …..... để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ………………….…….. khóa …….. nhiệm kỳ 2021-2026.

Đúng ........ giờ ....... phút(3), ngày …. tháng…. năm 2021,trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà...................................... Nơi ở hiện nay:……………………................

2. Ông/Bà ..................................... Nơi ở hiện nay:.................................................

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng ....... giờ ...... phút(4), ngày ...... tháng ...... năm 2021,Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà .............................. Nơi ở hiện nay: ...............................................................

2. Ông/Bà ............................. Nơi ở hiện nay: ................................................................

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Kết quả cuộc bầu cử như sau:**

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử:................. người

- Số người ứng cử: ........................................................................................... người

- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: ............................................................. người(5)

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:………........................................................... người

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri……..……..……................ %

- Số phiếu phát ra: ..................................................................................................phiếu

- Số phiếu thu vào:..................................................................................................phiếu

- Số phiếu hợp lệ: ............................phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:......... %

- Số phiếu không hợp lệ: ……...........phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:......... %

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau: (6)

1. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

6. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

7. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

………………………………………………………………………………………….

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: (7)

……..............................................................................................................................

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị:(8)

.........................................................................................................................................

…………….....................................................................................................................

…………….....................................................................................................................

Biên bản này được hoàn thành vào hồi …. giờ…. phút(9), ngày….. tháng…. năm 2021, được lập thành 03 bản và gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ……………., Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.(10)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỬ TRI THỨ NHẤT**  **CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  (Ký, ghi rõ họ và tên)  **CỬ TRI THỨ HAI**  **CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU** (Ký, ghi rõ họ và tên) | **TM. TỔ BẦU CỬ**  **TỔ TRƯỞNG**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử) | **THƯ KÝ**  **TỔ BẦU CỬ**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản.***

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (ví dụ Tỉnh A, Thành phố B, Huyện C, Xã D…).

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(3) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(4) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(5) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt bầu bỏ phiếu).

(6) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tương ứng.

(7) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(8) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(9) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(10) Tổ bầu cử lập 03 loại biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp, cụ thể như sau:

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử.

Các biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

*Mẫu số 26/HĐBC-HĐND*

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  ………………………(1)……………………………  ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1)………………………………..**

**Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ** .....................

**Gồm** (2)………………………………………………………….

Vào hồi …....... giờ........phút, ngày ....... tháng ........ năm 2021, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)……………………. gồm có:

1. Ông/Bà ........................................................................................., Trưởng Ban

2. Ông/Bà .........................................................................................., Phó Trưởng ban

3. Ông/Bà............................................................................................, Phó Trưởng ban

4. Ông/Bà ........................................................................................., Ủy viên

5..........................................................................................................................

.............................................................................................................................

Đã họp tại………………………………………………. để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân(1)………………………………………. khóa……….., nhiệm kỳ 2021-2026 tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số...........gồm (2) ………………………………………………..…….

Theo Nghị quyết số ……/NQ-UBBC ngày ...... tháng ...... năm 2021 của Ủy ban bầu cử (1)………………..................... thì đơn vị bầu cử số ....... được bầu (3)............. đại biểu Hội đồng nhân dân.

Theo Nghị quyết số ……/NQ-UBBC ngày ...... tháng ...... năm 2021 của Ủy ban bầu cử (1)…………................... thì đơn vị bầu cử số............. có (4) .............. người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)….…….………….. ở đơn vị bầu cử số ……...như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: ...............................................................................người

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu: ...............................................................................người

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:......................%

- Số phiếu phát ra:…………………phiếu

- Số phiếu thu vào:…………..…….phiếu

- Số phiếu hợp lệ: ..................... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: ….………...%

- Số phiếu không hợp lệ: ......... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: …..................%

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau:

1. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà …………….................................. được .......... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

6. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

7. Ông/Bà …………………......................... được ........... phiếu/ ............. phiếu hợp lệ

…………………………………………………………………………………………

**Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân** (1)**……………………….. kết luận:**

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt .............% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

(5)......................................................................................................................................

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) …………………………………... khóa ……, nhiệm kỳ 2021-2026(6):

1. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

4. Ông/Bà ................................. số phiếu: ......... đạt: ......... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

………………………………………………………………………………………….

c) Theo ấn định của Ủy ban bầu cử (1)……………………………, thì số đại biểu Hội đồng nhân dân (1)……………………. được bầu ở đơn vị bầu cử số .......là ........ đại biểu, nay đã bầu được......... đại biểu, còn thiếu …… đại biểu.

(7)……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………...………………….

d) Tóm tắt những việc xảy ra(8): ............................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết(9):

..................................................................................................................................

e) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết (10):………….....................................................................................................................

......................................................................................................................................

g)Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử (11):……………………………….

..................................................................................................................................................

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)…………………. ở đơn vị bầu cử số ……….được lập thành 04 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1)…………………..… (12).

Các tài liệu kèm theo(13):

1. ................................................................................................................................

2. ...............................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TM. BAN BẦU CỬ**  **TRƯỞNG BAN**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Ban bầu cử) |  | **CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản.***

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(3) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.

(4) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó đã công bố.

(5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết thêm như sau: “*Vì số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)……………………… tại đơn vị bầu cử số …. không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử (1) …………………....… xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử*”.

(6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

(7) Trường hợp đã bầu được đủ số lượng đại biểu thì ghi tổng số đại biểu đã trúng cử và ghi “0” vào số đại biểu còn thiếu. Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết thêm như sau: “*Vì số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử* *(1)……………………………… xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”.*

(8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.

(9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi "Không có".

(12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

(13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.

Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND.

*Mẫu số 27/HĐBC-HĐND*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ** (1)................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1) .......................……………………….**

**KHÓA ……., NHIỆM KỲ 2021-2026**

Vào hồi ......... giờ ..…... phút, ngày ……. tháng .…. năm 2021, Ủy ban bầu cử (1) ………………………………… gồm có:

1. Ông/Bà ............................................................................................., Chủ tịch

2. Ông/Bà..............................................................................................., Phó Chủ tịch

3. Ông/Bà .............................................................................................., Phó Chủ tịch

4. Ông/Bà .............................................................................................., Ủy viên

5...............................................................................................................................

..................................................................................................................................

Đã họp tại............................................... để lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ……………………….…… khoá ………., nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì (1)..……….…………..... được bầu (2)............. đại biểu Hội đồng nhân dân. Theo Nghị quyết số…….../NQ-UBBC ngày….. tháng…..năm 2021 của Ủy ban bầu cử (1) …………….…………………, có tổng cộng(3) .............. người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân(1)………………………… khóa……, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sau khi kiểm tra Biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử xác nhận kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)...........................................khóa ………., nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**1. Số lượng đơn vị bầu cử, tổng số cử tri, số cử tri tham gia bỏ phiếu tại địa phương như sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri** | **Phiếu hợp lệ** | | **Phiếu không hợp lệ** | | **Ghi chú** |
| **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số**..**.**  Gồm(4)………….…………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | **Đơn vị bầu cử số…**  Gồm(4)……………..… ……….. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. | …………… |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2.** Các đơn vị bầu cử có số cử tri đã tham gia bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại gồm(5):

.....................................................................................................................................

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử lại như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri** | **Phiếu hợp lệ** | | **Phiếu không hợp lệ** | | **Ghi chú** (ngày tổ chức bầu cử lại) |
| **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số…**  Gồm (4)………….... …………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | **Đơn vị bầu cử số...** Gồm(4)…………..………. …………...… |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:(6)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị bầu cử** | **Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND**(7) | **Số phiếu bầu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ** | **Ghi chú** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số ……**  Gồm (4)………………  ……………………… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 2. | **Đơn vị bầu cử số …….**  Gồm(4)………………..…………………….… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |

**4. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân** (1)….**……………….. khóa ……, nhiệm kỳ 2021-2026 theo từng đơn vị bầu cử như sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị bầu cử** | **Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND**(8) | **Số phiếu bầu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ** | **Ghi chú** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số ……**  Gồm (4)………………  ……………………… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 2. | **Đơn vị bầu cử số …….**  Gồm(4)………………..…………………….… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |

**5.** Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm (9):

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử thêm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử** | **Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri** | **Phiếu hợp lệ** | | **Phiếu không hợp lệ** | | **Ghi chú**  (ngày tổ chức bầu cử thêm) |
| **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số**..**.**  Gồm(4)………….…………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.  …. | ……………..… .. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

Kết quả bầu cử thêm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị bầu cử** | **Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND**(7) | **Số phiếu bầu** | **Tỷ lệ %**  **so với tổng số phiếu hợp lệ** | **Ghi chú** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số ……**  Gồm (4)………………  ……………………… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 2. | ……. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân 1)….………..……… khóa ……, nhiệm kỳ 2021-2026sau khi bầu cử thêm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị bầu cử** | **Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND**(8) | **Số phiếu bầu** | **Tỷ lệ %**  **so với tổng số phiếu hợp lệ** | **Ghi chú** |
| 1. | **Đơn vị bầu cử số ……**  Gồm (4)………………  ……………………… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 2. | **Đơn vị bầu cử số …….**  Gồm(4)………………..…………………….… | 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
|  |  |  |  |

**6. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết:**

**7. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:**

Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)…………..… khóa……, nhiệm kỳ 2021-2026 được lập thành 06 bản và được gửi đến ……………(10)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Ủy ban bầu cử) |  | **CÁC PHÓ CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản***.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử ở cấp đó.

(3) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tổ chức bầu cử theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử đã công bố.

(4) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(5) Nếu không có đơn vị nào phải tổ chức bầu cử lại thì ghi "Không có" và không điền nội dung trong bảng thống kê kết quả kèm theo mục này.

(6) Ghi kết quả phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo bảng kèm theo. Trường hợp đơn vị bầu cử phải tổ chức bầu cử lại thì ghi kết quả bầu cử lại.

(7) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(8) Xếp theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

(9) Nếu không có đơn vị nào phải tổ chức bầu cử thêm thì ghi "Không có".

(10) Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp*".

Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*".

*Mẫu số 28/HĐBC-HĐND*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ**  **(1).....................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

## **DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ**

### **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1) .......................................................................KHOÁ..............,**

## **NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**(2) | **Đơn vị bầu cử**(3) | **Ngày thángnăm sinh** | **Giới tính** | **Quốc tịch** | **Dân tộc** | **Tôn giáo** | **Quê quán** | **Nơi ở  hiện nay** | **Trình độ** | | | | | **Nghề nghiệp, chức vụ** | **Nơi  công tác** | **Ngày vào Đảng**  **(nếu có)** | **Là đại biểu HĐND (nếu có)** | **Ghi chú** |
| Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Số đại biểu được bầu của HĐND:**(1)**.…………………………………….….đại biểu.**

**Tổng số người trúng cử trong danh sách này là:..............................................người.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ghi chú:***  (1) Ghi tên đơn vị hành chính tổ chức bầu cử.  (2) Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử, xếp tên theo vần chữ cái A,B,C.  (3) Ghi số đơn vị bầu cử mà người trúng cử đã ứng cử. | *(1) .................................ngày...........tháng.........năm 2021*  **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên,  đóng dấu của Ủy ban bầu cử) |

*Mẫu số 29/HĐBC*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ**  **………..………….**  **­**Số: /BC-UBBC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…….., ngày….. tháng … năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV**

**và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Kính gửi: …………………………

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NGÀY BẦU CỬ**

1. Việc tổ chức khai mạc bầu cử.

2. Diễn biến cuộc bầu cử; tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu.

3. Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử.

4. Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử.

5. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử.

6. Các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử.

7. Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (nếu có).

**II. KẾT QUẢ SƠ BỘ CUỘC BẦU CỬ**

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.

2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.

3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định.

4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 *(có kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử theo Mẫu số 30/HĐBC)*, Ủy ban bầu cử ……………… trân trọng báo cáo ……………………...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;  - Bộ Nội vụ;  - …………;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên,  đóng dấu của Ủy ban bầu cử) |

|  |
| --- |
| *Mẫu số 30/HĐBC* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN BẦU CỬ**  **………….….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *................., ngày ....... tháng ........ năm 2021* |

**­­**

**BIỂU THỐNG KÊ SƠ BỘ KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV,**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

**I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cấp bầu cử** | **Cử tri** | | | **Đơn vị bầu cử** | | | | | | **Khu vực bỏ phiếu** | | | | | **Phiếu bầu cử** | | | | | | | |
| **Tổng số cử tri (trong danh sách)** | **Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu (%)** | **Tổng số đơn vị bầu cử** | **Số đơn vị chỉ có 01 khu vực bỏ phiếu** | **Số đơn vị có dưới 50% tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu** | **Số đơn vị bị hủy kết quả bầu cử** | **Số đơn vị phải bầu cử lại** | **Số đơn vị phải bầu cử thêm** | **Tổng số khu vự bỏ phiếu** | **Số khu vực có dưới 50% tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu** | **Số khu vực bị hủy kết quả bầu cử** | **Số khu vực phải bầu cử lại** | **Số khu vực phải bầu cử thêm** | **Số phiếu phát ra** | | **Số phiếu thu vào** | | **Tỷ lệ phiếu thu vào/ phát ra**  **(%)** | | **Số phiếu hợp lệ** | **Tỷ lệ phiếu hợp lệ/thu vào**  **(%)** | |
| **I** | **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | |  |  | |
| **II** | **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | |  |  | |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | |  |  | |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | |  |

**II. CƠ CẤU, THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số đại biểu được ấn định** | **Số đại biểu trúng cử** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Trẻ tuổi**  (dưới 40 tuổi) | **Ngoài Đảng** | **Tái cử** | **Tôn giáo** | **Tự ứng cử** | **Trình độ chuyên môn** | | | **Trình độ lý luận chính trị** | | | **Cơ quan đảng** | **Chính quyền** | **UBMTTQVN và tổ chức thành viên** | **Tòa án nhân dân** | **Viện kiểm sát nhân dân** | **Quân đội, Công an** | **Cơ quan, đơn vị khác** |
| **Dưới đại học** | **Đại học** | **Sau đại học** | **Trung cấp** | **Cao cấp** | **Cử nhân** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Cấp bầu cử** | **Số đại biểu được bầu** | **Số đại biểu trúng cử** | **Nữ** | | **Dân tộc thiểu số** | | **Trẻ tuổi**  (dưới 40 tuổi) | | **Ngoài Đảng** | | **Tái cử (tỷ lệ so với số người trúng cử)** | | **Tôn giáo** | | **Tự ứng cử** | | **Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)** | | | **Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)** | | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Dưới đại học** | **Đại học** | **Sau đại học** | **Trung cấp** | **Cao cấp** | **Cử nhân** |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Cấp bầu cử** | **Số đại biểu trúng cử** | **Cơ quan Đảng** | | **Chính quyền** | | **UBMTQVN và tổ chức thành viên** | | **Tòa án nhân dân** | | **Viện kiểm sát nhân dân** | | **Quân đội, Công an** | | **Cơ quan, đơn vị khác** | | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên,  đóng dấu của Ủy ban bầu cử) |

*Mẫu số 31/HĐBC*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ …..……………**  **­­**Số: /BC-UBBC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…………., ngày….. tháng….. năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV**

**và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: …………………………..

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

2. Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, xác định và ấn định số đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Việc tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về cuộc bầu cử; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đối với cuộc bầu cử; công tác hiệp thương; việc tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử cho các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử.

4. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Công tác giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cuộc bầu cử.

6. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

7. Về kinh phí và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cuộc bầu cử.

8. Những việc quan trọng xảy ra và kết quả giải quyết.

**II. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ**

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.

2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.

3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định.

4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm và kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề xuất.

2. Kiến nghị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 *(có kèm theo Biểu thống kê chính thức kết quả bầu cử theo Mẫu số 32/HĐBC),* Ủy ban bầu cử…… …………..… trân trọng báo cáo ……………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;  - Bộ Nội vụ;  - …………;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên,  đóng dấu của Ủy ban bầu cử) |

*Mẫu số 32/HĐBC*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ**  **TỈNH/THÀNH PHỐ…………….….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *........................., ngày ......... tháng .......... năm 2021* |

**BIỂU THỐNG KÊ CHÍNH THỨC KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV,**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

**I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cấp bầu cử** | **Cử tri** | | | **Đơn vị bầu cử** | | | | | | | **Khu vực bỏ phiếu** | | | | | | **Phiếu bầu cử** | | | | |
| **Tổng số cử tri** (trong danh sách) | **Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu (%)** | **Tổng số đơn vị bầu cử** | **Số đơn vị chỉ có 01 khu vực bỏ phiếu** | **Số đơn vị có dưới 50% tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** | **Số đơn vị bị hủy kết quả bầu cử** | **Số đơn vị phải bầu cử lại** | **Số đơn vị phải bầu cử thêm** | **Số đơn vị bầu thiếu đại biểu (\*)** | | **Tổng số khu vực bỏ phiếu** | **Số khu vực có dưới 50% tổng số cử tri đi bỏ phiếu** | **Số khu vực bị hủy kết quả bầu cử** | **Số khu vực phải bầu cử lại** | **Số khu vực phải bầu cử thêm** | **Số phiếu phát ra** | **Số phiếu thu vào** | **Tỷ lệ phiếu thu vào/ phát ra**  **(%)** | **Số phiếu hợp lệ** | **Tỷ lệ phiếu hợp lệ/ thu vào**  **(%)** | |
| **I** | **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **II** | **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |

**II. CƠ CẤU, THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số đại biểu được ấn định** | **Số đại biểu trúng cử** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Trẻ tuổi**  (dưới 40 tuổi) | **Ngoài Đảng** | **Tái cử** | **Tôn giáo** | **Tự ứng cử** | **Trình độ chuyên môn** | | | **Trình độ lý luận chính trị** | | | **Cơ quan đảng** | **Chính quyền** | **UBMT TQVN và tổ chức thành viên** | **Tòa án nhân dân** | **Viện kiểm sát nhân dân** | **Quân đội, Công an** | **Cơ quan, đơn vị khác** |
| **Dưới đại học** | **Đại học** | **Sau đại học** | **Trung cấp** | **Cao cấp** | **Cử nhân** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Cấp bầu cử** | **Số đại biểu được bầu** | **Số đại biểu trúng cử** | **Nữ** | | **Dân tộc thiểu số** | | | **Trẻ tuổi**  (dưới 40 tuổi) | | | **Ngoài Đảng** | | **Tái cử (tỷ lệ so với số người trúng cử)** | | **Tôn giáo** | | | **Tự ứng cử** | | | **Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)** | | | | **Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)** | | | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | | **Dưới đại học** | **Đại học** | **Sau đại học** | | **Trung cấp** | **Cao cấp** | **Cử nhân** |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  |  |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  |  |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  | |  |  |  |

**IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Cấp bầu cử** | **Số ĐB trúng cử** | **Cơ quan đảng** | | **Chính quyền** | | **UBMTTQVN và tổ chức thành viên** | | | **Tòa án nhân dân** | | | | **Viện kiểm sát nhân dân** | | | **Quân đội,**  **Công an** | | | **Cơ quan, đơn vị khác** | | | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  | | |  |  | |  |  | |  |  | |  | |
| **2** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  | | |  |  | |  |  | |  |  | |  | |
| **3** | **Cấp xã** |  |  |  |  |  |  |  |  | | |  |  | |  |  | |  |  | |  | |
|  | | | | | | | | | | | | **TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký, ghi rõ họ và tên,  đóng dấu của Ủy ban bầu cử) | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:***

(\*) Đơn vị bầu thiếu là đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội có số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó hoặc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có số người trúng cử chưa đủ 2/3 số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó.

*Mẫu số 34/HĐBC*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ BẦU CỬ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ**

**ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Khu vực bỏ phiếu số ……………...……………………………………………………

Thuộc xã/phường/thị trấn …..................Huyện/quận/thị xã/ thành phố………………

Tỉnh/thành phố……………………………………………………. ………..…………

Vào hồi …......... giờ …........., ngày ….... tháng …..... năm 2021, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử gồm:

1. Ông/Bà .........................................Nơi ở hiện nay:…..................................................

2. Ông/Bà .........................................Nơi ở hiện nay:…..................................................

**Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:**

***1. Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:………. phiếu***

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: …...................................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: ..…......................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là:..…........................phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: …..............................phiếu

***2. Số phiếu phát ra là:……….. phiếu***

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: …....................................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: …......................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: …….................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: …............................... phiếu

***3. Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng là: ………….. phiếu***

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: …...................................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: ….......................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: …........................phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: …..............................phiếu

***4. Số phiếu còn lại không sử dụng đến là: …………phiếu***

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: …...................................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: …........................... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: …........................phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: …...............................phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng.

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành 06 bản và được gửi đến:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số …… (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong);

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố …......................, đơn vị bầu cử số …...... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được niêm phong);

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố….............., đơn vị bầu cử số …........ (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đã được niêm phong);

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn…..........................., đơn vị bầu cử số …......... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong);

- Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỬ TRI THỨ NHẤT**  **CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  (Ký, ghi rõ họ và tên)  **CỬ TRI THỨ HAI**  **CHỨNG KIẾN**  **VIỆC KIỂM PHIẾU**  (Ký, ghi rõ họ và tên) | **TM. TỔ BẦU CỬ**  **TỔ TRƯỞNG**  (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử) | *….., ngày…. tháng….. năm 2021*  **THƯ KÝ**  **TỔ BẦU CỬ**  (Ký, ghi rõ họ và tên) |

**Lưu ý:**

- Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng, bên ngoài ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử, đơn vị hành chính cấp xã nơi có Tổ bầu cử và dòng chữ:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố…. chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố ……….………… chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn……………….. chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

Tổ bầu cử gửi bì niêm phong từng loại phiếu bầu kèm theo Biên bản này đến từng Ban bầu cử tương ứng.